

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ MÔN TIN HỌC KHỐI 4

Thời gian thi: Tuần 17 (Theo lịch của nhà trường)

Hình thức thi: Trắc tuyến

CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ MÁY TÍNH

Câu 1: Theo em máy tính để bàn có những bộ phận chính nào?

- A. Màn hình, thân máy, bàn phím, ổ cắm điện.
- B. Màn hình, thân máy, chuột máy tính.
- C. Màn hình, thân máy, bàn phím, chuột máy tính.
- D. Màn hình, thân máy, chuột, ổ cắm điện.

Câu 2: Bộ phận nào dùng để hiển thị kết quả làm việc của máy tính?

- A. Thân máy tính
- B. Màn hình máy tính
- C. Bàn phím máy tính
- D. Chuột máy tính

Câu 3: Chọn ý đúng trong các ý sau: "Thư mục có thể ..."

- A. chỉ chứa các tệp.
- B. chứa các tệp và thư mục con.
- C. chỉ chứa các thư mục con.
- D. không chứa gì cả.

Câu 4: Để tạo thư mục KHOILOP4 trên màn hình nền, em thực hiện lần lượt các thao tác nào sau đây?

- A. Nháy chuột phải/ Chọn View/ Chọn Folder/ Gõ tên thư mục KHOILOP4
- B. Nháy chuột phải/ Chọn View/ Chọn Folder/ Gõ tên thư mục KHOILOP3
- C. Nháy chuột phải/ Chọn New/ Chọn Folder/ Gõ tên thư mục KHOILOP4
- D. Nháy chuột phải/ Chọn New/ Chọn Folder/ Gõ tên thư mục KHOILOP3

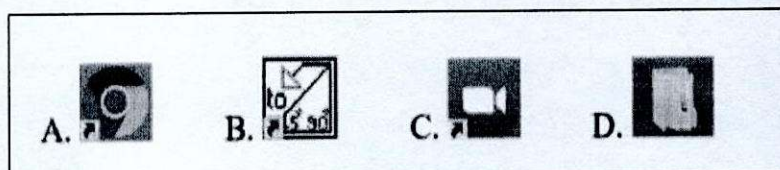
Câu 5: Để mở thư mục KHOILOP4 trên màn hình nền, em thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Nháy chuột vào thư mục KHOILOP4
- B. Nháy chuột vào thư mục KHOILOP4 rồi nháy chọn Open
- C. Nháy chuột phải vào thư mục KHOILOP4 rồi nháy chọn Delete
- D. Nháy đúp chuột vào thư mục KHOILOP4

Câu 6: Bộ xử lý thuộc bộ phận nào của máy tính?

- A. Màn hình máy tính
- B. Thân máy tính
- C. Bàn phím máy tính
- D. Chuột máy tính

Câu 7: Hãy cho biết đâu là biểu tượng của thư mục?



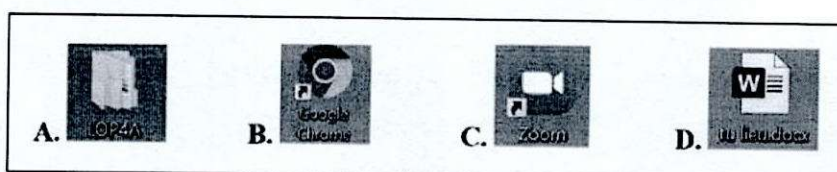
Câu 8: Chọn chức năng tương ứng với nút lệnh để được các thao tác với thư mục?

Xóa thư mục		Copy
Đổi tên thư mục		Rename
Sao chép thư mục		Paste
Dán thư mục		Delete

Câu 9: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm (...) trong câu sau: "Tên tệp gồm phần, phần tên và phần mở rộng, được cách nhau bởi dấu chấm."

- A. một
- B. hai
- C. ba
- D. bốn

Câu 10: Hãy cho biết đâu là biểu tượng của tệp?



Câu 11: Em hãy cho biết cách đặt tên tệp nào sau đây là đúng?

- A. Lop:4a.docx
- B. Hoahong?.png
- C. Lop4/A.pptx
- D. Hoctap.docx

Câu 12: Trong các câu dưới đây, phân biệt câu đúng và câu sai?

Mỗi tệp đều phải có một tên riêng để phân biệt.	
Tất cả các tệp được tạo ra từ phần mềm Word, PowerPoint và Paint đều có biểu tượng giống nhau.	
Tệp Baisoan.docx được tạo trong phần mềm Paint.	
Thư mục có sẵn trên máy tính, người dùng không thể tự tạo ra được thư mục.	
Tệp được tạo trong phần mềm PowerPoint thường có phần mở rộng là .pptx	

Câu 13: Chọn chức năng tương ứng với nút lệnh để được các thao tác với tệp?

Xóa tệp		Copy
Đổi tên tệp		Rename
Sao chép tệp		Delete

Câu 14: Khi cần thực hiện thao tác sao chép tệp từ thư mục này sang thư mục khác, nút lệnh Copy tương ứng với tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl + C
- B. Ctrl + V
- C. Ctrl + Z
- D. Ctrl + A

Câu 15: Trong các thiết bị sau, thiết bị nào không phải là thiết bị lưu trữ thông tin?

- A. Màn hình máy tính
B. Thiết bị lưu trữ USB

- C. Ổ đĩa ngoài (ổ cứng di động)
D. Đĩa CD/ DVD

Câu 16: Thiết bị nào sau đây dùng để lưu trữ dữ liệu?

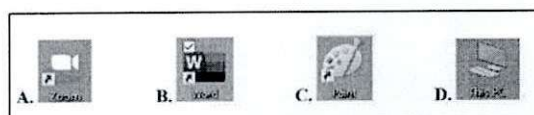
- A. Bàn phím
B. Thân máy tính
C. Ổ cứng di động
D. Màn hình

Câu 17: Đặt tên đúng cho các thiết bị lưu trữ trong bảng sau?

  		
Hình 1	Hình 2	Hình 3
Đĩa CD		Hình 1
Thiết bị lưu trữ USB		Hình 2
Ổ đĩa ngoài (ổ cứng di động)		Hình 3

CHỦ ĐỀ 2: EM TẬP VẼ

Câu 1: Để khởi động phần mềm Em tập vẽ Paint, em nhấp đúp chuột vào biểu tượng nào sau đây?

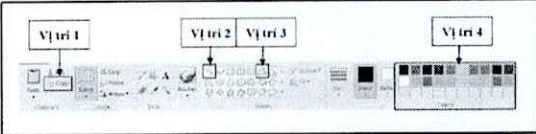


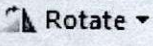
Câu 2: Trong phần mềm Paint, nếu tô hoặc vẽ nhầm, để quay lại bước trước đó thì em nhấn tổ hợp phím nào dưới đây?

- A. Ctrl + V
B. Ctrl + C

- C. Ctrl + Z
D. Ctrl + A

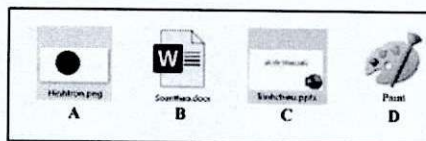
Câu 3: Nối các công cụ sau với chức năng tương ứng

	
Hộp màu	Vị trí 1
Sao chép chi tiết tranh vẽ	Vị trí 2
Công cụ vẽ đường thẳng	Vị trí 3
Công cụ vẽ đường gấp khúc	Vị trí 4

Câu 4: Trong phần mềm Paint, tại thẻ Home, nút lệnh  Rotate dùng để :

- A. Xoay hướng hình vẽ.
- C. Vẽ một đường thẳng.
- B. Vẽ một đường cong.
- D. Chọn một hình mẫu có sẵn

Câu 5: Đây là biểu tượng của tệp hình ảnh khi lưu bài vẽ trên phần mềm Paint?



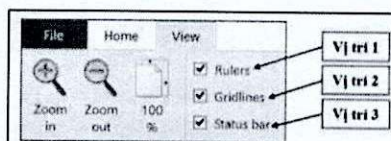
Câu 6: Trước khi chỉnh sửa một chi tiết bất kì trong hình vẽ, em cần chọn chi tiết đó bằng công cụ nào sau đây?

- A. Copy
- B. Rotate
- C. Select
- D. Size

Câu 7: Đây là công cụ viết chữ lên hình vẽ?



Câu 8: Trong thẻ View, cho biết việc đánh dấu tích như hình bên dưới để làm gì bằng cách điền các chữ cái vào các vị trí trong hình cho phù hợp?



Hiện đường lưới trên trang vẽ.	Vị trí 1
Hiện thông tin của bức tranh.	Vị trí 2
Hiện thước đo trên trang vẽ.	Vị trí 3

Câu 9: Nối các tổ hợp phím tắt với chức năng của nó.

Lưu bài vẽ.	Ctrl + C
Sao chép vùng được chọn.	Ctrl + A
Chọn toàn bộ bài vẽ.	Ctrl + S

Câu 10: Phát biểu sau đúng hay sai: "Sử dụng phím tắt trong chương trình Paint sẽ giúp em thực hiện các thao tác nhanh hơn".

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 11: Đây là công cụ sao chép màu?

A.



B.



C.



D.



Câu 12: Trong phần mềm Paint, muốn lưu bài vẽ em nhấn tổ hợp phím nào?

A. Ctrl + V

C. Ctrl + Z

B. Ctrl + C

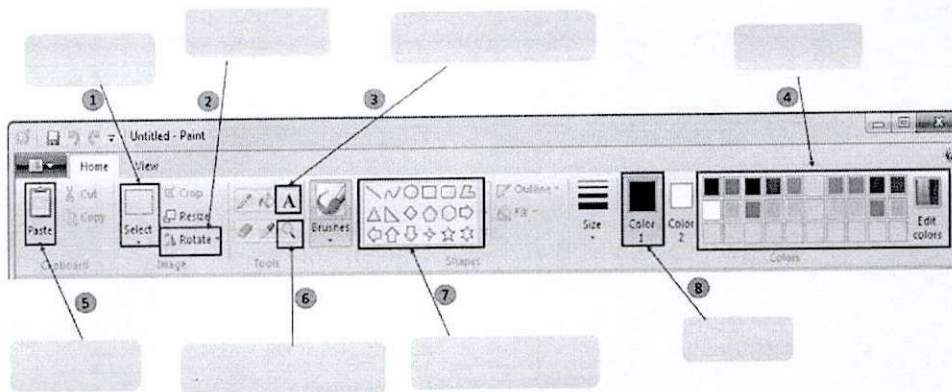
D. Ctrl + A

Câu 13: Em tô màu cho hình thứ nhất rồi thực hiện sao chép màu đã tô cho hình thứ nhất để tô màu cho hình thứ hai theo các bước sau đây:

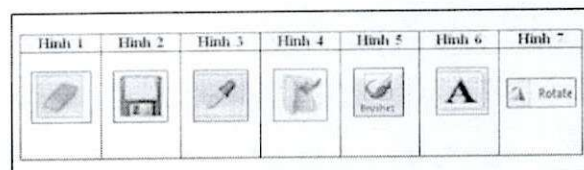
- Chọn công cụ tô màu , di chuyển chuột đến vị trí cần tô, nhấp chuột
- Di chuyển công cụ lấy màu vào mảng màu cần lấy, nhấp chuột
- Chọn công cụ lấy màu Color picker 

Trình tự thực hiện các bước là:

Câu 14: Điền tên các hộp có trong bảng chọn sau:



Câu 15: Em hãy ghép nối các biểu tượng sau với chức năng tương ứng của nó sao cho đúng.



Viết chữ lên hình		Hình 1
Sao chép màu		Hình 2
Tẩy các chi tiết trên bức vẽ		Hình 3
Xoay hình		Hình 6
Lưu các thay đổi trên bài vẽ		Hình 7

Câu 16: Em hãy chọn và sắp xếp các bước dưới đây để được thao tác đúng khi “Xoay một hình”:

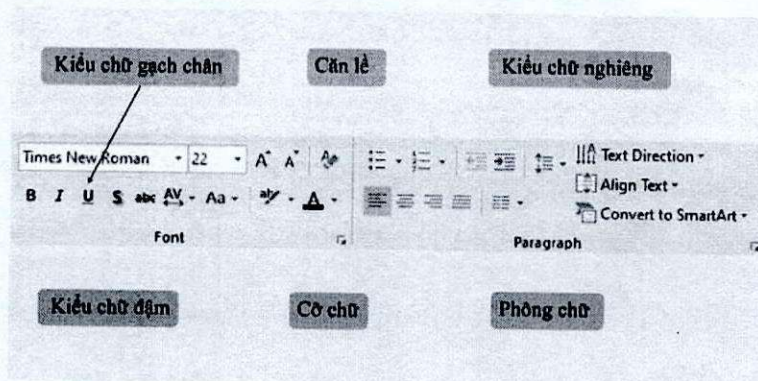
1. Chọn Rotate.
2. Chọn hướng muốn xoay từ danh sách.
3. Nháy chọn Select, chọn hình cần xoay.
4. Nhấn nút Paste để dán.

Thao tác đúng để thực hiện “Sao chép chi tiết tranh vẽ” là:

- | | |
|--------------|--------------|
| A. 1 - 2 - 3 | C. 3 - 1 - 2 |
| B. 2 - 3 - 1 | D. 1 - 3 - 4 |

CHỦ ĐỀ 3: SOẠN THẢO VĂN BẢN

Câu 1: Nối tên vào chức năng tương ứng:



Câu 2: Sau khi soạn thảo xong nội dung văn bản, em thực hiện thao tác nào để lưu văn bản vào máy tính?

- | | |
|----------------------|--------------------|
| A. Chọn File/ Save | C. Chọn File/ Open |
| B. Chọn Insert/ Save | D. Chọn Home/ Save |

Câu 3: Các bước để thay đổi cỡ chữ cho văn bản?

- A. Chọn File - Nháy chuột ở ô cỡ chữ - Chọn cỡ chữ em muốn thay đổi.
- B. Chọn Insert - Nháy chuột ở ô cỡ chữ - Chọn cỡ chữ em muốn thay đổi.
- C. Chọn văn bản - Nháy chuột ở ô cỡ chữ - Chọn cỡ chữ em muốn thay đổi.
- D. Chọn văn bản - Nháy chuột phải ở ô cỡ chữ - Chọn cỡ chữ em muốn thay đổi.

Câu 4: Nối nút lệnh với chức năng của nó?

Chọn màu và độ dày cho đường viền của hình mẫu.		Shape Fill
Kho hình mẫu có sẵn để chèn vào trang soạn thảo.		Shapes
Chọn màu nền cho hình mẫu.		Shape Outline

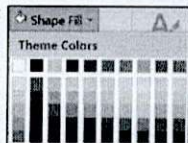
Câu 5: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm "...” trong các câu sau?

Thực hiện thay đổi màu của hình theo hướng dẫn sau:

Bước 1:
Nháy (1) cần thay đổi màu.

Bước 2:
Trong thẻ Format, Chọn (2)

Bước 3:
..... (3) trong bảng màu như hình bên.

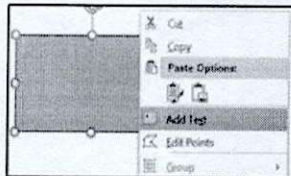


Vị trí 1	Chọn một màu
Vị trí 2	chọn hình
Vị trí 3	Shape Fill

Câu 6: Em hãy chọn và sắp xếp các bước dưới đây để được thao tác đúng khi "Thực hiện viết chữ lên hình":

Em thực hiện viết chữ lên hình theo hướng dẫn:

1. Gõ chữ lên hình.
2. Nháy nút phải chuột lên hình, chọn Add Text.
3. Chọn hình cần viết chữ.



- A. 1 – 2 – 3
- B. 3 – 2 – 1
- C. 2 – 3 – 1
- D. 1 – 3 – 2

Câu 7: Em hãy chọn và sắp xếp các bước dưới đây để được thao tác đúng khi "Chèn tranh ảnh vào văn bản".

1. Nháy chọn Insert/Picture.
2. Đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí muốn chèn.
3. Mở thư mục chứa ảnh cần chèn.
4. Chọn ảnh cần chèn.
5. Chọn Insert để chèn ảnh cho văn bản.

- A. 1 - 2 - 3 - 4 - 5
- B. 2 - 3 - 4 - 5 - 1

- C. 2 - 1 - 3 - 4 - 5
- D. 3 - 1 - 2 - 4 - 5